TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 12 – 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Ông Dương Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021; Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/2021/TB-TA ngày 08 tháng 12 năm 2021; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 10/QĐ-CA ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Phương B, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu G, ngõ X, khối Y, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Tuấn A, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số Z, ngõ H, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-9-2021, bản tự khai, bản trình bày tiếp theo, nguyên đơn, chị Trần Phương B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Tuấn A kết hôn từ năm 2019, anh chị có được tự do tìm hiểu yêu thương, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng một năm, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Trương Tuấn A không có việc làm, chơi bời, rượu chè say sỉn, về nhà gây sự đánh đập chị nhiều lần, vì vậy chị luôn sống trong bất an và lo lắng. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Trương Tuấn A, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trương Tuấn A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Trương Tuấn A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Phương B kết hôn từ năm 2019, anh chị có được tìm hiểu yêu thương, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 5-2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh hiểu lầm chị Phương B và hai bên có xảy ra cãi vã, xích mích, anh có đánh chị Phương B một lần. Sau đó, anh đã biết lỗi và xin chị Phương B tha thứ nhưng không được, hai anh chị sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Phương B, anh không đồng ý ly hôn với chị Phương B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Phương B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Chị có được tự do tìm hiểu và có tình cảm yêu thương với anh Trương Tuấn A trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng bố mẹ chồng tại địa chỉ số Z, ngõ H, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu có hạnh phúc, nhưng mâu thuẫn phát sinh từ năm 2020 do nhiều nguyên nhân. Bản thân anh A ghen tuông quá đà, nợ tiền bên ngoài để chi tiêu riêng, đã nhiều lần chị phải trả nợ cho anh A, ngoài ra anh A thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, chị còn bị anh A đánh. Sống chung với bố, mẹ chồng nhưng chị không được bố, mẹ chồng tôn trọng, chồng không thấu hiểu và chia sẻ. Mâu thuẫn vợ chồng đỉnh điểm vào tháng 6 năm 2021, anh A xúc phạm chị nên chị đã về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng chị sống ly thân nhau từ đó đến nay. Sau đó, gia đình anh A và anh A có sang nhà chị để thuyết phục chị về nhưng chị không đồng ý trở về, vì vậy chị bị gia đình anh A chửi bới, xúc phạm. Khoảng tháng 7 năm 2021 chị đã gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trương Tuấn A. Do anh A hứa hẹn sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn với anh A. Nhưng sau khi chị rút đơn, anh A vẫn không thay đổi. Ngày 12-9-2021 anh A đến nhà chị vào tầm lúc 01 - 02 giờ đêm trong tình trạng say sỉn và có hành vi phá nhà, đập cổng nhà chị, chửi bới, lăng mạ chị. Bố, mẹ anh A cũng đi cùng và chửi chị bằng ngôn từ tục tĩu, xúc phạm bố, mẹ chị. Tất cả những việc trên khiến chị mệt mỏi và quá sức chịu đựng. Hiện nay, chị xác định không còn tình cảm với anh A, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trương Tuấn A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh Trương Tuấn A trình bày: Về thời gian kết hôn, cuộc sống gia đình thời gian đầu đúng như phần trình bày của chị Phương B. Mâu thuẫn của gia đình anh phát sinh do anh hiểu nhầm nghi chị Phương B ngoại tình. Sự việc xảy ra ngày 22-5-2021 anh đi công việc về thấy chị Phương B nhắn tin tình cảm với người khác, anh hỏi thì chị Phương B nói là bạn. Nội dung tin nhắn có nói đến việc "cắm sừng". Anh nghi ngờ chị Phương B không chung thủy, nhưng khi hỏi thì chị Phương B không thừa nhận, nói chị và người đó chỉ là bạn. Do bức xúc anh có đánh chị Phương B, sau đó, vợ anh đã về nhà ngoại sống, kể từ đó vợ chồng anh sống ly thân. Sau này anh biết là anh hiểu lầm vợ anh, anh nhận ra lỗi lầm và đã sang nhà vợ 6-7 lần thuyết phục chị Phương B trở về với anh nhưng chị Phương B không đồng ý. Ngoài lý do trên, vợ anh cũng không tập trung vun vén, chăm lo cuộc sống, không giúp bố, mẹ anh trong việc buôn bán mà suốt ngày chỉ thấy chị nhắn tin điện thoại. Thời gian trước, chị Phương B có làm đơn xin ly hôn, sau đó anh không biết vì nguyên nhân gì chị Phương B rút đơn. Sau khi chị Phương B rút đơn xin ly hôn, tình cảm vợ chồng anh vẫn không được cải thiện. Anh thừa nhận ngày 12-9-2021 anh có uống rượu trước khi tìm đến nhà chị Phương B vào đêm khuya. Khi anh đến thì bố, mẹ chị Phương B chửi bới anh, anh bức xúc nên cũng có xảy ra hành vi đập phá cửa, cổng nhà chị Phương B. Sau đó bố, mẹ anh có đến nhà chị Phương B nhưng giữa hai gia đình có cãi, chửi nhau hay không thì anh không biết, vì lúc đó anh được người thân đưa về nhà. Hôm sau, anh được Công an phường V gọi đến làm việc liên quan đến sự việc xảy ra tại nhà chị Phương B ngày 12-9-2021. Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị Phương B, anh không đồng ý ly hôn với chị Phương B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được các tài liệu chứng cứ:

Bản tự khai của ông Trần Văn N là bố đẻ của chị Trần Phương B: Ông N cho biết có tổ chức đám cưới cho chị Trần Phương B và anh Trương Tuấn A. Thời gian đầu anh A và chị Phương B sống với nhau bình thường nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn do anh A không có công ăn việc làm, chơi bời lêu lổng, nợ nần. Khoảng đầu tháng 6 năm 2021, chị Phương B bị anh A đánh, gia đình ông đã sang nhà anh A để xin phép đưa chị Phương B về nhà bố, mẹ đẻ. Ngày 12-9-2021, anh A sang nhà ông đập phá. Gia đình ông đã cố gắng hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Nay chị Phương B yêu cầu xin ly hôn với anh A, ông nhất trí với việc này.

Bản tự khai của bà Vũ Thị S là bác dâu, hàng xóm của chị Phương B: Năm 2019, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới cho chị Phương B và anh A. Cuộc sống chung của anh chị ban đầu bình thường nhưng sau đó nảy sinh mâu

thuẫn do anh A không có việc làm, chơi bời, nợ nần. Đỉnh điểm là đầu tháng 6 năm 2021, chị Phương B bị anh A đánh, bố, mẹ chị Phương B đã sang xin cháu Phương B về ở với bố, mẹ đẻ. Trong thời gian đó anh A sang nhà chị Phương B 02 lần nhưng lần nào cũng trong tình trạng say rượu. Khoảng 01 giờ đêm ngày 12-9-2021, anh A sang nhà đập cửa, chửi bới, gây mất trật tự. Nay chị Phương B yêu cầu xin ly hôn với anh A, bà tôn trọng quyết định của chị Phương B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn có ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm túc đúng quy định về việc viết bản khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khẳng định mâu thuẫn giữa chị Trần Phương B và anh Trương Tuấn A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2014/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Phương B ly hôn với anh Trương Tuấn A; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Chị Trần Phương B có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn. Bị đơn anh Trương Tuấn A có địa chỉ tại số Z, ngõ H, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2019, chị Trần Phương B và anh Trương Tuấn A về chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Cả chị Phương B và anh A đều khẳng định do có mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân với nhau. Tháng 7-2021 chị Phương B đã làm đơn xin ly hôn với anh A nhưng sau đó chị đã rút đơn khởi kiện để hai vợ chồng có cơ hội hàn gắn, đoàn tụ. Nhưng đến nay, mâu thuẫn giữa hai anh chị vẫn không được hóa giải. Tòa án đã xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định giữa chị Phương B và anh A có mâu thuẫn và hai người đã

sống ly thân với nhau được một thời gian. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, tôn trọng, thương yêu nhau, mâu thuẫn giữa chị Phương B và anh A đã trầm trọng, hai người không còn tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị Phương B được ly hôn với anh A là có cơ sở theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Trần Phương B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Phương B, anh Trương Tuấn A có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Phương B, xử cho nguyên đơn chị Trần Phương B được ly hôn với bị đơn anh Trương Tuấn A.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Phương B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Trần Phương B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0000643, ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Trần Phương B đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CC THADS TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- UBND phường Đ, TP.L, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn